

Bản án số: **177 /2018/HS-PT**

Ngày: **20 -7-2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Bá Sơn

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Nguyễn Thanh Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 191/TLPT-HS ngày 17 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo: Hoàng Anh T, Trần Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 14/03/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Hoàng Anh T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1973, tại Hải Phòng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thành phố Hồ Chí Minh;

Nghề nghiệp: Buôn bán;

Trình độ văn hóa (học Vắn): 8/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông Hoàng B, con bà Nguyễn Thị H;

Có vợ: Nguyễn Thị Hồng H (đã ly thân từ năm 1999) và có 01 con Hoàng Anh T, sinh năm 1996 hiện vợ và con đang sinh sống tại Hải Phòng;

Tiền sự: Có 01, ngày 04/11/2016, bị Công an quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình phạt tiền mức 2.500.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”;

Tiền án: Có 02 tiền án gồm: Bản án số: 63/2010/HS-ST ngày 27/4/2010 của Tòa án Nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và Bản án số: 34/2015/HS-ST ngày 27/4/2015 của Tòa án Nhân dân thành phố P xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Nhân thân: Đã có 05 án tích.

Năm 1990, bị Tòa án Nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản công dân” đã được xóa án tích;

Năm 1991 bị Tòa án Nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” đã được xóa án tích;

Năm 1993 bị Tòa án Nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” đã được xóa án tích;

Năm 1996 bị Tòa án Nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” đã được xóa án tích;

Năm 2000 bị Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” đã được xóa án tích;

Ngày 17/4/2017 bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Trần Văn T1, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 23 tháng 02 năm 1992, tại Gia Lai;

Nơi ĐKKHKT: thành phố P, tỉnh Gia Lai;

Chỗ ở: thành phố P, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Phụ xe khách;

Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Trần Văn Đ, con bà Lê Thị H;

Cô vợ Trần Thị T và 01 con Trần Gia H, sinh năm 2016, hiện vợ và con đang sinh sống tại thành phố P;

Tiền sự: Không có;

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số: 48/2014/HS-ST ngày 17/3/2014 của Tòa án Nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

Ngày 17/4/2017 bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa*: Theo yêu cầu của Toà án cho bị cáo Hoàng Anh T, có ông Tổng Đức N – Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 17/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai, tiến hành bắt quả tang đối với: Hoàng Anh T, Trần Văn T1 và Nguyễn Quốc D, tại phòng 303, nhà nghỉ H, thuộc tổ 01, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Tạm giữ của T: 09 gói ni lông bên trong chứa tinh thể, 368 viên nén T khai là ma túy mua ở thành phố Hồ Chí Minh vận chuyển lên tỉnh Gia Lai để bán, cùng 01 khẩu súng, 04 viên đạn và 02 điện thoại di động.

Tạm giữ của Trần Văn T1: 01 gói ma túy, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển kiểm soát 81-T5-2356. Tạm giữ của Nguyễn Quốc D: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 điện thoại di động và 4,9 triệu đồng.

Tại Kết luận giám định số 247a, ngày 27/4/2017; Kết luận số 247b ngày 10/5/2017 và Kết luận giám định bổ sung ngày 09/11/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, Kết luận 09 gói ma túy và 368 viên nén thu giữ của Hoàng Anh T gửi giám định có tổng trọng lượng là: 288,421 gam Methamphetamine và Ketamine; cùng 6,269 gam Hêrôin, còn 107,26 gam (38,887 gam tinh thể và 181 viên nén có trọng lượng 68,373) không tìm thấy các chất ma túy thường gặp. Gói ma túy thu của Trần Văn T1 là Methamphetamine, có trọng lượng 4,484 gam).

Tại Kết luận số: 248 ngày 27/4/2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Khẩu súng thu giữ của Hoàng Anh T là súng ngắn tự chế kiểu súng xoay, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng

(thuộc vũ khí quân dụng).

Còn 04 viên đạn là đạn thể thao, không phải là vũ khí quân dụng.

Cơ quan điều tra đã chứng minh được hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Do làm ăn thua lỗ nên vào giữa tháng 4 năm 2017, Hoàng Anh T, mua toàn bộ số ma túy bị thu giữ ngày 17/4/2017 (09 gói và 368 viên nén) của một người đàn ông tên là Q ở quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 50 triệu đồng, với mục đích vận chuyển lên tỉnh Gia Lai để bán kiếm lời. Vào trưa 17/4/2017, khi T đang ở nhà nghỉ H thì có Trần Văn T1 và Nguyễn Quốc D đến phòng 303 nhà nghỉ H để mua ma túy sử dụng tại nhà nghỉ H, T bán nợ cho Thành, 01 gói ma túy trị giá 3,5 triệu đồng và cho T1 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy, T1 lấy một ít ma túy cho vào nỏ rồi cùng với T sử dụng tại phòng trọ số ma túy còn lại T1 cất giấu trong túi quần thì bị bắt giữ. Khi bị bắt Hoàng Anh T chỉ chỗ nơi cất giấu số ma túy còn lại để Công an thu giữ gồm 09 gói ma túy dạng tinh thể và 368 viên ma túy dạng nén và 01 khẩu súng cùng với 04 viên đạn T khai mua ở cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh để phòng thân. Sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P quyết định khởi tố vụ án, bị can, thì Hoàng Anh T khai nhận: Vào đầu tháng 4 năm 2017, Vũ Văn H (Hoàng Đ) và Phạm Hoàng A (Hoàng n), mỗi người đưa cho T 25 triệu đồng để T vào Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về bán kiếm lời, lợi nhuận sau khi bán được ma túy sẽ chia ba, T có nhiệm vụ vào Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy.

Sau khi vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, bị can Hoàng Anh T tiếp tục thay đổi lời khai là vào đầu tháng 4 năm 2017, Phạm Hoàng A và Vũ Văn H, mỗi người đưa cho T 25 triệu đồng, để T vào Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy giả về bán kiếm lời, T mang 50 triệu đồng vào gặp đối tượng tên Q và mua được 01 lạng ma túy dạng đá giả, 01 lạng ma túy dạng khay giả với giá 30 triệu đồng, 200 viên thuốc lắc giả và khoảng 60-70 viên màu xanh có hình chữ SKA với giá 19 triệu đồng; sau đó T đưa toàn bộ

số ma túy này về nhà T tại quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu.

Đến ngày 15/4/2017, T mang toàn bộ số ma túy đi lên thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk sau đó điện thoại cho H và A sang đón. Đến tối 16/4/2017 Phạm Hoàng A và Vũ Văn H đón T tại khu vực cầu 110 giáp ranh giữa tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk, sau đó cùng về nhà của A tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì T đưa ma túy cho H và A, sau đó A và H chia đôi số ma túy mà T mang đến rồi mỗi người tự cất số ma túy của mình. Lúc này T thấy Phạm Hoàng A có khẩu súng nên T mượn, nhưng A nói từ từ. Đến sáng 17/4/2017, Vũ Văn H và Phạm Hoàng A đưa Hoàng Anh T đi đến nhà nghỉ H thuê phòng trọ để T ở, trên đường đi Phạm Hoàng A lấy túi xách của T và bỏ số ma túy của A vào túi và H cũng bỏ ma túy vào túi của T. Khi đến nhà nghỉ H thì H là người thuê phòng và đưa chìa khóa phòng 303 cho T, còn Phạm Hoàng A là người mang túi xách bên trong có ma túy lên phòng 303.

Đến trưa 17/4/2017, T1 điện thoại cho T để hỏi mua ma túy thì T hỏi Phạm Hoàng A có bán không, A đồng ý bán ma túy cho T1 và sau khi T1 và D tới phòng trọ 303 thì A là người bán ma túy cho T1, sau đó cùng sử dụng ma túy thì bị bắt, số ma túy thu giữ là của Vũ Văn H và của Phạm Hoàng A, còn khẩu súng là của Phạm Hoàng A.

Tuy nhiên lời khai của Trần Văn T1 và Nguyễn Quốc D đều khẳng định, người bán ma túy và đưa ma túy cho T1 là Hoàng Anh T chứ không phải là Phạm Hoàng A, khi T1 và D đến phòng 303 nhà nghỉ H thì không có mặt Phạm Hoàng A, đến khi sử dụng ma túy thì T1 và D mới thấy Phạm Hoàng A vào phòng 303, T1 và D cũng không biết Phạm Hoàng A là ai.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa Hoàng Anh T với Phạm Hoàng A và Vũ Văn H, thì A và H khẳng định có quen biết với T từ cuối năm 2016 và có làm ăn mua bán đồ gỗ với nhau. Do đó vào tối 16/4/2017, khi Hoàng Anh T có điện thoại cho H nhờ H đi sang Đắk Lắk đón T, vì bạn bè quen biết nên H và A đến khu vực cầu 110 đón T và đưa T về nhà của Phạm Hoàng A tại thị trấn Đ nghỉ, sáng 17/4/2017, H chở A và T đến

nhà nghỉ H và T là người trực tiếp thuê phòng nghỉ. H và A không gửi tiền cho T để mua ma túy như lời khai của T, không biết việc T tàng trữ, mua bán ma túy, vũ khí.

Mặt khác, theo lời khai của Nguyễn Thị Ngọc Mỹ (chủ nhà nghỉ H), thì vào sáng 17/4/2017, Hoàng Anh T đến thuê phòng nghỉ 303 và đưa chứng minh nhân dân có dán hình của T, nhưng mang tên Huỳnh Tấn Tín, Nguyễn Thị Ngọc Mỹ đưa chìa khóa phòng 303 cho T và chính T là người mang túi xách lên phòng 303 nhà nghỉ H.

Mặc dù bị can Hoàng Anh T thay đổi lời khai, tuy nhiên căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, số ma túy và vũ khí được thu trong phòng nghỉ của Hoàng Anh T, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung tại Cơ quan điều tra Công an thành phố P và chính bản tự khai của bị can T; lời khai của Trần Văn T1, Nguyễn Quốc D đều thừa nhận số ma túy và khẩu súng thu giữ là của Hoàng Anh T; Lời khai của Phạm Hoàng A, Vũ Văn H, Nguyễn Thị Ngọc M, đều khẳng định Hoàng Anh T là người thuê phòng 303 nhà nghỉ H. Do đó việc kết luận Hoàng Anh T phải chịu toàn bộ trách nhiệm về tổng số ma túy thu giữ vào ngày 17/4/2017 là có căn cứ.

Tại Bản kết luận giám định số: 247a ngày 27/4/2017; Bản kết luận giám định số: 247b ngày 10/5/2017 và kết luận giám định bổ sung của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 09 gói ma túy và 368 viên nén thu giữ của Hoàng Anh T gửi đi giám định có tổng trọng lượng 288, 421 gam Methamphetamine và Ketamine, cùng 6,269 gam Hêrôin; còn 107,26 gam (38,887 gam tinh thể và 181 viên nén có trọng lượng 68,373 gam) không tìm thấy chất ma túy thường gặp.

Tại Bản kết luận giám định số: 248 ngày 27/4/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận; Khẩu súng thu giữ của Hoàng Anh T là súng ngắn tự chế kiểu súng ổ xoay, có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, còn 04 viên đạn là đạn thể thao, không phải là vũ khí quân dụng.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 14/03/2018 của**

Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ Điều 329; Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194; khoản 1 Điều 230; Điều 33; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T, Chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội bị cáo phải chấp hành là tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 17/4/2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1, 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 17/4/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 19-03-2018, bị cáo Trần Văn T1 có đơn kháng cáo. Ngày 22-03-2018, bị cáo Hoàng Anh T có đơn kháng cáo, với nội dung: Xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Tại phiên toà hôm nay,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư đề nghị: Giảm nhẹ mức án cho Hoàng Anh T vì mức án tù là quá nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án; kết quả tranh

tụng tại Toà hôm nay. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 14/03/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử Hoàng Anh T về 2 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; Trần Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy: Trưa ngày 17-4-2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai phát hiện bắt quả tang Hoàng Anh T, Trần Văn T1 tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy cùng 01 súng ngắn tự chế và 4 viên đạn.

Qua giám định tang vật thu giữ có đủ căn cứ xác định: Hoàng Anh T mua bán 288,421 gam Methamphetamine và Ketamine, 6,269 gam Heroin, cùng 107,26 gam tinh thể, viên nén không chất ma túy. Trần Văn T1 tàng trữ 4,484 gam Methamphetamine.

Với hành vi trên, Toà án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng khoản 1 Điều 259 Bộ luật Hình sự năm 2015; Tuyên xử mức án 3 năm tù là phù hợp tính chất hành vi phạm của bị cáo. Tại phiên toà hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo xin giảm án của bị cáo Trần Văn T1 không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với Hoàng Anh T: Toà án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999; Tuyên xử bị cáo 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là đúng đắn. Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thấy rằng: Tổng trọng lượng các chất ma túy là 294,690 gam (288,421 gam Methamphetamine và Ketamine, 6,269 gam Heroin) là không đủ cấu thành theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm căn cứ điểm h khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo là không đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Anh T đủ yếu tố cấu thành theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194. Vì vậy đủ căn cứ áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù 15 – 20 năm để xét xử Hoàng Anh T. Toà án cấp sơ thẩm nhận định: T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, có cha đẻ là người có công cách mạng là đúng. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Nội dung kháng cáo xin giảm án của bị cáo Hoàng Anh T có cơ sở để chấp nhận. Nội dung kháng cáo xin giảm án của bị cáo Trần Văn T1 không có cơ sở để chấp nhận. Hoàng Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, Trần Văn T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Anh T; sửa án sơ thẩm, đối với Hoàng Anh T. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T1; Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn T1.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; khoản 1 Điều 230; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm x, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T: 19 (Mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội bị cáo phải chấp hành là 21 (hai mươi một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 17/4/2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn T1, 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 17/4/2017.

2/ Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Án phí hình sự phúc thẩm: Trần Văn T1 phải nộp 200.000 đồng, Hoàng Anh T không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Bá Sơn